UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

 **TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**

Th.S Nguyễn Thị Phương Nam (Chủ biên)

 Ts. Chu Đì nh Kiên (thành viên tham gia)

 Th.S Hoàng Thị Minh Nguyệt , Th.S Hoàng Thị Hải Yến (thành viên tham gia)

**GIÁO TRÌNH**

**PHÁT TRIỂN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON**

Mã số: **560108123**

Huế, tháng 5 năm 2023

**MỤC LỤC**

[PHẦN MỞ ĐẦU 1](#_bookmark0)

1. [Tính cấp thiết 1](#_bookmark1)
2. [Mục tiêu 1](#_bookmark2)
3. [Tóm tắt cấu trúc nội dung giáo trình 1](#_bookmark3)
4. [Đối tƣợng sử dụng: Sử dụng cho giảng viên và sinh viên Cao đẳng ngành Giáo dục](#_bookmark4) [mầm non trong và ngoài Tỉnh. 2](#_bookmark4)

[PHẦN NỘI DUNG 3](#_bookmark5)

[CHƢƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN](#_bookmark6) [CHƢƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON 3](#_bookmark7)

1. [Mục tiêu: 3](#_bookmark8)
2. [Nội dung 3](#_bookmark9)
	1. [Khái niệm Chƣơng trình giáo dục mầm non và phát triển chƣơng trình giáo dục](#_bookmark10) [mầm non 3](#_bookmark10)
		1. [Chƣơng trình giáo dục mầm non 3](#_bookmark11)
		2. [Phát triển Chƣơng trình giáo dục mầm non 6](#_bookmark12)
	2. [Các lý thuyết về sự phát triển trẻ em 10](#_bookmark16)
	3. [Các cách tiếp cận phát triển Chƣơng trình giáo dục mầm non 15](#_bookmark18)
		1. [Tiếp cận nội dung 15](#_bookmark19)
		2. [Tiếp cận mục tiêu 16](#_bookmark20)
		3. [Cách tiếp cận phát triển 16](#_bookmark21)
		4. [Tiếp cận truyền thống và tiếp cận phù hợp với sự phát triển của trẻ 18](#_bookmark22)
		5. [Tiếp cận giáo dục lấy ngƣời lớn làm trung tâm và tiếp cận giáo dục hƣớng vào trẻ 18](#_bookmark23)
		6. [Tiếp cận cá nhân - tiếp cận tập thể 19](#_bookmark24)
		7. [Tiếp cận tích hợp, tiếp cận tƣơng hỗ và tiếp cận tách biệt 19](#_bookmark25)
		8. [Tiếp cận bình đẳng và tiếp cận tách biệt 19](#_bookmark26)
	4. [Các hình thức thiết kế Chƣơng trình giáo dục mầm non 20](#_bookmark27)
		1. [Chƣơng trình khung 20](#_bookmark28)
		2. [Chƣơng trình đƣợc tổ chức theo các chủ đề 20](#_bookmark29)
		3. [Chƣơng trình tổ chức theo các hoạt động 21](#_bookmark30)
		4. [Chƣơng trình đƣợc tổ chức theo các sự kiện 21](#_bookmark31)
		5. [Chƣơng trình đƣợc tổ chức theo môn học 21](#_bookmark32)

[CHƢƠNG 2: PHÁT TRIỂN CHƢƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON](#_bookmark33) [THEO](#_bookmark34) [HƢỚNG TIÊN TIẾN, HIỆN ĐẠI 22](#_bookmark34)

1. [Mục tiêu 22](#_bookmark35)
2. [Nội dung 22](#_bookmark36)
	1. [Quan niệm về Phát triển chƣơng trình giáo dục mầm non theo hƣớng tiên tiến,](#_bookmark37) [hiện đại 22](#_bookmark37)
	2. [Tầm quan trọng của việc Phát triển chƣơng trình GDMN theo hƣớng tiên tiến,](#_bookmark38) [hiện đại 23](#_bookmark38)
	3. [Yêu cầu đối với phát triển chƣơng trình Giáo dục mầm non theo hƣớng tiên tiến,](#_bookmark39) [hiện đại 24](#_bookmark39)
	4. [Nội dung phát triển chƣơng trình Giáo dục Mầm non theo hƣớng tiên tiến, hiện đại 27](#_bookmark40)
		1. [Xác định mục tiêu chƣơng trình 27](#_bookmark41)
		2. [Lựa chọn và phát triển nội dung giáo dục 29](#_bookmark42)
		3. [Lập kế hoạch giáo dục 29](#_bookmark43)
3. [DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ NĂM HỌC VÀ PHÂN PHỐI THỜI GIAN THỰC HIỆN 53](#_bookmark47)

[CHƢƠNG 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG](#_bookmark53) [TRƢỜNG MẦM NON 68](#_bookmark53)

* 1. [Mục tiêu 68](#_bookmark54)
	2. [Nội dung 68](#_bookmark55)
	3. [Các hoạt động giáo dục cơ bản trong trƣờng mầm non 68](#_bookmark56)
		1. [Đối với trẻ Nhà trẻ 68](#_bookmark57)
		2. [Đối với trẻ Mẫu giáo 68](#_bookmark58)
	4. [Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục mầm non theo hƣớng tích hợp chủ đề 69](#_bookmark59)
		1. [Khái niệm chủ đề 69](#_bookmark60)
		2. [Khái niệm tích hợp chủ đề 69](#_bookmark61)
		3. [Cách thức tổ chức thực hiện tích hợp theo chủ đề 72](#_bookmark62)
	5. [Tổ chức thực hiện chƣơng trình giáo dục mầm non theo hƣớng tiếp cận sự kiện 85](#_bookmark63)
		1. [Tiếp cận sự kiện trong quá trình thực hiện chủ đề 85](#_bookmark64)
		2. [Tổ chức thực hiện Chƣơng trình Giáo dục Mầm non theo hƣớng tiếp cận sự kiện .87](#_bookmark66)
	6. [Tổ chức thực hiện chƣơng trình giáo dục mầm non theo hƣớng phát sinh 87](#_bookmark67)
		1. [Khái niệm chƣơng trình phát sinh 87](#_bookmark68)
		2. [Nguồn của chƣơng trình phát sinh 88](#_bookmark69)
		3. [Các yêu cầu cơ bản đối với chƣơng trình phát sinh 90](#_bookmark70)

[CHƢƠNG 4: XÂY DỰNG MÔI TRƢỜNG GIÁO DỤC TRONG](#_bookmark71) [TRƢỜNG MẦM](#_bookmark72) [NON 92](#_bookmark72)

1. [Mục tiêu 92](#_bookmark73)
2. [Nội dung 92](#_bookmark74)
	1. [Xây dựng môi trƣờng giáo dục thực hiện chƣơng trình Giáo dục Mầm non hiện hành 92](#_bookmark75)
		1. [Khái niệm môi trƣờng giáo dục 92](#_bookmark76)
		2. [Phân loại môi trƣờng giáo dục 93](#_bookmark77)
		3. [Nguyên tắc xây dựng môi trƣờng giáo dục thực hiện chƣơng trình giáo dục mầm](#_bookmark78) [non hiện hành 93](#_bookmark78)
		4. [Xây dựng môi trƣờng hoạt động chơi ở các góc 94](#_bookmark79)
	2. [Xây dựng môi trƣờng Giáo dục theo phƣơng pháp Montessori 98](#_bookmark82)
		1. [Tổng quan về Maria Montessori và phƣơng pháp Montessori 98](#_bookmark83)
		2. [Quan niệm về môi trƣờng Montessori 100](#_bookmark84)
		3. [Các nguyên tắc xây dựng môi trƣờng giáo dục theo phƣơng pháp Montessori102](#_bookmark85)
		4. [Thiết kế môi trƣờng giáo dục theo phƣơng pháp Montessori 104](#_bookmark86)
	3. [Xây dựng môi trƣờng giáo dục theo phƣơng pháp tiếp cận Reggio Emilia 110](#_bookmark88)
		1. [Tổng quan về phƣơng pháp giáo dục Reggio Emilia 110](#_bookmark89)
		2. [Nguyên tắc cơ bản của phƣơng pháp tiếp cận Reggio Emilia 111](#_bookmark90)
		3. [Khái quát về môi trƣờng Reggio Emilia 113](#_bookmark91)
		4. [Thiết kế môi trƣờng theo cách tiếp cận Reggio Emilia 113](#_bookmark92)

[**TÀI LIỆU THAM KHẢO** 1](#_bookmark95)

[**PHỤ LỤC** 1](#_bookmark96)

[**PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ MÔI TRƢỜNG HOẠT ĐỘNG GÓC** 1](#_bookmark97)

[**PHỤ LỤC 2: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ MÔI TRƢỜNG LỚP HỌC MONTESSORI**. 2](#_bookmark98)

[**PHỤ LỤC 3: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ MÔI TRƢỜNG REGGIO EMILIA** 6](#_bookmark99)

**DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU**

[Bảng 1.1: Quan niệm về phát triển chƣơng trình theo hƣớng truyền thống và tiến triển](#_bookmark13) [Bảng 2.1. Mô hình phát triển chƣơng trình theo Tyler](#_bookmark14)

[Bảng 3.1. Mô hình phát triển chƣơng trình theo Taba](#_bookmark15) [Bảng 1.2: Cấu trúc mục tiêu và nội dung giáo dục](#_bookmark44)

[Bảng 2.2: Dự kiến chủ đề năm học và phân phối thời gian thực hiện](#_bookmark45) [Bảng 3.2. Mục tiêu và nội dung giáo dục năm học](#_bookmark46)

[Bảng 4.2. Dự kiến chủ đề năm học và phân phối thời gian thực hiện](#_bookmark48) [Bảng 5.2: Cấu trúc của bản kế hoạch giáo dục chủ đề](#_bookmark49)

[Bảng 6.2. Kế hoạch chủ đề Trƣờng mầm non](#_bookmark50) [Bảng 7.2: Cấu trúc của kế hoạch tuần](#_bookmark51)

[Bảng 8.2. Kế hoạch tuần](#_bookmark52)

[Bảng 1.3: Gợi ý danh mục sự kiện năm học](#_bookmark65)

# DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH VÀ SƠ ĐỒ

**HÌNH ẢNH**

[Hình 1.1: Mô hình môi trƣờng giáo dục của U.Bonfenbrenner](#_bookmark17) [Hình 1.4: Mảng tƣờng trung tâm trong lớp mẫu giáo](#_bookmark80)

[Hình 2.4: Trẻ đang hoạt động trên bàn ánh sáng](#_bookmark93) [Hình 3.4: Trẻ đang chơi với bóng](#_bookmark94)

# SƠ ĐỒ

[Sơ đồ 1.4: Gợi ý bố trí các góc hoạt động trong 1 lớp mẫu giáo](#_bookmark81)

[Sơ đồ 2.4: tổng thể môi trƣờng lớp học Montessori (Nguồn: Internet)](#_bookmark87)

# PHẦN MỞ ĐẦU

## Tính cấp thiết

Phát triển và tổ chức thực hiện Chƣơng trình Giáo dục Mầm non là học phần bắt buộc trong chƣơng trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng với thời lƣợng 02 tín chỉ. Đây là học phần vô cùng quan trọng, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về việc phát triển và tổ chức thực hiện chƣơng trình Giáo dục mầm non hiện hành theo xu hƣớng mới; biết xây dựng môi trƣờng giáo dục một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn của bậc học.

Giáo trình giảng dạy học phần này mà hầu hết các trƣờng Cao đẳng đang sử dụng là: Nguyễn Thị Thu Hiền (2008), Giáo trình Phát triển và tổ chức thực hiện chƣơng trình GDMN, nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

Thực tế cho thấy, giáo trình trên đã đƣợc xuất bản từ năm 2008. Từ đó đến nay, chƣơng trình Giáo dục Mầm non quốc gia đã có nhiều sự thay đổi. Tài liệu hƣớng dẫn tổ chức thực hiện chƣơng trình Giáo dục Mầm non theo đó cũng thay đổi theo. Một số nội dung trong giáo trình không còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Vậy nên, cần có một giáo trình mới, cập nhật những nội dung liên quan đến Chƣơng trình Giáo dục mầm non mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

## Mục tiêu

Biên soạn thành công Giáo trình Phát triển và tổ chức thực hiện Chƣơng trình Giáo dục mầm non đạt yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, đảm bảo chất lƣợng về nội dung, tính mới, phù hợp với đối tƣợng sinh viên cao đẳng.

## Tóm tắt cấu trúc nội dung giáo trình

# CHƢƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN CHƢƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

* 1. *Khái niệm Chương trình giáo dục mầm non và phát triển chương trình giáo dục mầm non*
		1. *Chương trình giáo dục mầm non*
		2. *Phát triển Chương trình giáo dục mầm non*
	2. *Các lý thuyết về sự phát triển trẻ em*
	3. *Các cách tiếp cận phát triển Chương trình giáo dục mầm non*
	4. *Các hình thức thiết kế Chương trình giáo dục mầm non*

***CÂU HỎI ÔN TẬP***

# CHƢƠNG 2: PHÁT TRIỂN CHƢƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

**THEO HƢỚNG TIÊN TIẾN, HIỆN ĐẠI**

* 1. *Quan niệm về phát triển chương trình theo hướng tiên tiến, hiện đại*
	2. *Tầm quan trọng của việc Phát triển chương trình GDMN theo hướng tiên tiến, hiện đại*
	3. *Yêu cầu đối với phát triển chương trình Giáo dục mầm non theo hướng tiên tiến, hiện đại*
	4. *Nội dung phát triển chương trình Giáo dục Mầm non theo hướng tiên tiến, hiện đại*

***CÂU HỎI ÔN TẬP***

# CHƢƠNG 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG TRƢỜNG MẦM NON

* 1. *Các hoạt động giáo dục cơ bản trong trường mầm non*
	2. *Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục mầm non theo hướng tích hợp chủ đề*
		1. *Khái niệm chủ đề*
		2. *Khái niệm tích hợp chủ đề*
		3. *Cách thức tổ chức thực hiện*
	3. *Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục mầm non theo hướng tiếp cận sự kiện*
	4. *Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục mầm non theo hướng phát sinh*

***CÂU HỎI ÔN TẬP***

# CHƢƠNG 4: XÂY DỰNG MÔI TRƢỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƢỜNG MẦM NON

* 1. *Xây dựng môi trường giáo dục thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non hiện hành*
	2. *Xây dựng môi trường Giáo dục theo phương pháp Montessori*
	3. *Xây dựng môi trường giáo dục theo phương pháp tiếp cận Reggio Emilia*
1. **Đối tƣợng sử dụng**: Sử dụng cho giảng viên và sinh viên Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non trong và ngoài Tỉnh.

# PHẦN NỘI DUNG

**CHƢƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN**

**CHƢƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON**

## Mục tiêu:

### Về kiến thức

* Nắm đƣợc kiến thức chung về Chƣơng trình giáo dục mầm non hiện hành nhƣ Mục tiêu của Giáo dục Mầm non; yêu cầu về nội dung, phƣơng pháp, cấu trúc của chƣơng trình...
* Hiểu đƣợc khái niệm chƣơng trình giáo dục mầm non và phát triển chƣơng trình giáo dục mầm non
* Nắm đƣợc các lý thuyết về sự phát triển của trẻ em, các cách tiếp cận chƣơng trình giáo dục mầm non và các hình thức thiết kế chƣơng trình.

## Về kỹ năng

* Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu
* Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm.
* Có kỹ năng phát biểu ý kiến, tham gia xây dựng bài.

## Về thái độ

* Tập trung và nghiêm túc trong học tập.

## Nội dung

## Khái niệm Chƣơng trình giáo dục mầm non và phát triển chƣơng trình giáo dục mầm non

## Chƣơng trình giáo dục mầm non

Chƣơng trình là nền tảng của quá trình dạy học. Sự phát triển các tài nguyên dạy học, thiết kế và thực thi kế hoạch bài học, đánh giá học sinh, đào tạo giáo viên … tất cả đều dựa trên chƣơng trình. Chƣơng trình là mối quan tâm đầu tiên và chủ yếu của các bậc phụ huynh, nhà giáo dục, Bộ giáo dục và Chính phủ.

Tuy nhiên, không có một định nghĩa thống nhất cho khái niệm chƣơng trình. Từ chƣơng trình (curriculum) xuất phát từ động từ trong tiếng Latin là currere, có nghĩa là vận hành hay chạy (run). Theo Sahlberg, từ chƣơng trình trong ngôn ngữ Anglo-Saxon đề cập đến những gì học sinh phải học, trong một khuôn khổ bao gồm mục đích, mục

tiêu, nội dung và phƣơng pháp sƣ phạm. Đối với nhiều nƣớc trên thế giới, chƣơng trình đƣợc định nghĩa nhƣ là một « kế hoạch cho việc học ». Chƣơng trình cũng có thể liên quan đến những gì đƣợc dự kiến, thực thi, đƣợc dạy, đƣợc học, đánh giá, đƣợc nghiên cứu trong nhà trƣờng và ở mọi cấp độ giáo dục [4,tr.4]. Quan niệm này nhấn mạnh chƣơng trình nhƣng về chƣơng trình đƣợc xem nhƣ là một quá trình hơn là một sản phẩm.

Johnson định nghĩa chƣơng trình nhƣ « một chuỗi có cấu trúc các thành quả học tập đƣợc mong đợi » mô tả các kết quả của việc dạy học và giáo dục. Từ đó, chƣơng trình đƣợc nhìn nhận nhƣ một sản phẩm đầu ra của quá trình phát triển. Nghiên cứu về phát triển chƣơng trình đã tập trung chú ý nhiều hơn vào việc cải tiến quá trình phát triển chƣơng trình hơn là tập trung vào lý thuyết về chƣơng trình, với mục tiêu hƣớng đến hiểu tốt hơn tầm quan trọng và ý nghĩa giáo dục của những gì học sinh đang học.

Ở trƣờng mầm non, một trong những yếu tố tác động mạnh mẽ đến chất lƣợng chăm sóc – giáo dục trẻ chính là chƣơng trình giáo dục. Vậy chƣơng trình giáo dục trẻ là gì? Làm sao để tìm kiếm và xây dựng một chƣơng trình giáo dục trẻ nhằm đáp ứng mục tiêu của bậc học, giúp trẻ nhanh chóng hòa nhập vào cuộc sống, thích ứng với cuộc sống và có một nền tảng vững chắc để bƣớc vào trƣờng phổ thông? Đó là vấn đề vô cùng quan trọng đặt ra cho các nhà giáo dục, nhà nghiên cứu về khoa học giáo dục mầm non.

Quan niệm về Chƣơng trình giáo dục mầm non thay đổi theo thời gian:

* Quan điểm thứ 1: Quan điểm truyền thống tồn tại trong một thời gian dài (nhiều thế kỉ) cho rằng chƣơng trình là tập hợp tập hợp những kiến thức, kĩ năng và giá trị mà trẻ cần phải học. Các kiến thức, kĩ năng và giá trị này đƣợc xây dựng xoay xung quanh các môn học. Ở một góc độ nhất định, chƣơng trình GDMN cải cách của Việt Nam đƣợc xây dựng theo quan điểm này, gồm 7 môn học khác nhau (Thể dục, Làm quen môi trƣờng xung quanh, Làm quen với Toán, làm quen văn học, làm quen âm nhạc, tạo hình, làm quen với chữ cái (5-6 tuổi)).
* Quan điểm thứ 2: Ở đầu thế kỉ 20, chƣơng trình giáo dục đƣợc xem là kế hoạch dạy học dự tính, bao gồm: dạy cái gì, dạy ai, lúc nào và nhƣ thế nào? Với quan điểm này chƣơng trình là tập hợp các hoạt động học tập đƣợc lên kế hoạch trƣớc (theo các bƣớc, quy trình rõ ràng và đƣợc dẫn dắt bởi giáo viên).
* Quan điểm thứ 3: Đến giữa TK20, chƣơng trình giáo dục đƣợc xem là tập hợp những trải nghiệm trên thực tế của học sinh. Với quan điểm này chƣơng trình giáo dục là tất cả mọi tác động lên trẻ trong môi trƣờng lớp học, cả những hoạt động lên kế hoạch trƣớc và những hoạt động ngẫu hứng tự do, cả những hoạt động bên ngoài nhìn thấy đƣợc và những gì diễn ra bên trong trẻ.
* Quan điểm thứ 4: Vào cuối thế kỷ XX, trọng tâm của chƣơng trình giáo dục đƣợc dịch chuyển về kết quả sẽ đạt đƣợc. Các giáo viên, các trƣờng học có thể đi theo nhiều cách tiếp cận khác nhau, với nhiều lịch trình khác nhau, tổ chức nhiều chuỗi hoạt động khác nhau… miễn sao các kết quả mong đợi đạt đƣợc. Nói cách khác, nhiệm vụ của các nhà giáo dục là thiết kế các hoạt động giáo dục để đạt đƣợc kết quả mong muốn. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, tại thời điểm này kết quả giáo dục đƣợc nhìn nhận dƣới dạng năng lực hơn là tập hợp các kiến thức, kĩ năng và thái độ riêng lẻ. Nhƣ vậy, có thể thấy sự chuyển đổi từ quan điểm 1 sang quan điểm 2 là sự chuyển đổi mối quan tâm hàng đầu từ việc nắm vững các lĩnh vực khoa học sang cách thức (kế hoạch dự tính) để dạy học, có nghĩa là phƣơng pháp sƣ phạm đƣợc quan tâm hơn. Tuy vậy, cả 2 quan điểm này đều thể hiện vị thế trung tâm của ngƣời giáo viên. Quan điểm thứ 3 đã chuyển đổi sang cách tiếp cận lấy ngƣời học làm trung tâm và nhấn mạnh tới những trải nghiệm học tập mà trẻ đƣợc thụ hƣởng trên thực tế hơn là những kế hoạch/quy trình tổ chức hoạt động trên giấy tờ. Quan điểm thứ 3 cũng rộng hơn hai quan điểm cũ, làm cho việc phát triển chƣơng trình giáo dục không chỉ chú trọng tới các hoạt động học tập do giáo viên khởi xƣớng mà còn tạo môi trƣờng vật chất và môi trƣờng tinh thần để trẻ chủ động, tích cực khởi xƣớng các trải nghiệm học tập. Cùng với quan điểm thứ 3, vai trò của ngƣời giáo viên không chỉ dừng lại ở truyền đạt tri thức cho trẻ mà còn khích lệ, hỗ trợ, dẫn dắt trẻ tự học hỏi. Quan điểm thứ 4 nhắc nhở cần có sự cân bằng giữa chú trọng quá trình (ở quan điểm 3) và quan tâm tới kết quả cần đạt đƣợc. Sự kết hợp quan điểm 3 và 4 là nền tảng tốt cho việc phát triển

chƣơng trình giáo dục mầm non.

Chƣơng trình giáo dục mầm non hiện hành là một hệ thống bao gồm mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phƣơng pháp giáo dục, hình thức giáo dục trẻ, điều kiện thực hiện quá trình giáo dục trẻ và đánh giá quá trình giáo dục đó.

Chƣơng trình giáo dục mầm non phản ánh quá trình xã hội hóa đứa trẻ, phản ánh sự tích lũy kinh nghiệm sống thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày và các hoạt động của trẻ theo kế hoạch đã vạch ra hoặc phát sinh. Trong chƣơng trình giáo dục trẻ, các hoạt động chủ đạo của trẻ giữ vai trò trung tâm.

Khác với chƣơng trình giáo dục phổ thông có tính ổn định cao về nội dung, chƣơng trình giáo dục mầm non có một phần là tƣơng đối ổn định, đƣợc hoạch định chung cho trẻ ở một độ tuổi nào đó (gọi là chƣơng trình khung), phần còn lại không ổn định bằng, phụ thuộc vào từng vùng, miền, cơ sở, đối tƣợng trẻ (còn gọi là chƣơng trình chi tiết).

## Phát triển Chƣơng trình giáo dục mầm non

* + - 1. **Phát triển chƣơng trình (curriculum development)**

Không có một định nghĩa thống nhất về thuật ngữ phát triển chƣơng trình.

Rogers & Taylor (1998) quan niệm :

*Phát triển chương trình mô tả tất cả những cách thức mà một tổ chức dạy học hoặc đào tạo dự kiến và hướng dẫn việc học tập. Việc học này có thể xảy ra theo nhóm hoặc với từng cá nhân người học. Nó có thể xảy ra bên trong hoặc bên ngoài lớp học. Nó có thể xảy ra trong một ngữ cảnh thể chế như nhà trường phổ thông, trường đại học hay một trung tâm đào tạo. Nó là trung tâm của quá trình dạy học [6,tr.3].*

Từ mô tả trên, chúng ta có thể thấy phát triển chƣơng trình có thể xảy ra trong nhiều phạm vi ngữ cảnh khác nhau. Một cách đặc thù, phát triển chƣơng trình liên quan đến bốn yếu tố sau :

* Nhận ra những nội dung học tập nào là cần thiết và quyết định về kiểu đào tạo/dạy học nào cần đƣa ra để đáp ứng các nhu cầu học tập đó.
* Dự kiến việc đào tạo/dạy học một cách cẩn thận sao cho việc học đƣợc xảy ra một cách thích hợp nhất.
* Đƣa ra quá trình đào tạo đảm bảo việc học đƣợc thực hiện.
* Đánh giá quá trình đào tạo/dạy học để có minh chứng rằng việc học đã đƣợc diễn ra.

Một số quan niệm phổ biến khác xem phát triển chƣơng trình là một quá trình cải tiến chƣơng trình. Quá trình cải tiến này thƣờng bao gồm các nội dung nhƣ phân tích (phân tích yêu cầu, phân tích nhiệm vụ), thiết kế (thiết kế mục tiêu), lựa chọn (lựa chọn phƣơng pháp dạy và phƣơng pháp đánh giá thích hợp), hình thành (hình thành

các ban thực hiện chƣơng trình, ban đánh giá chƣơng trình), xét duyệt (ban phản biện và xét duyệt chƣơng trình).

|  |  |
| --- | --- |
| **Phát triển chƣơng trình theo quan****điểm truyền thống** | **Phát triển chƣơng trình theo quan điểm****tiến triển** |
| * Nhà trƣờng cần quay trở lại với giáo dục cơ bản và với các chuẩn mực cao
* Nhà trƣờng phải dạy các tri thức cơ bản một cách hệ thống, nhấn mạnh áp lực học tập và tính kỷ luật
* Tri thức bao gồm các sự kiện, khái niệm, kỹ năng mà ngƣời học phải thành thạo qua việc ghi nhớ và luyện tập thƣờng xuyên
* Tri thức đƣợc xem nhƣ một đối tƣợng khách quan bên ngoài chủ thể, không của riêng cá nhân nào phải đƣợc lĩnh hội
* Kết quả phải rất cụ thể
* Giáo viên là những nhà kỹ thuật mà nhiệm vụ của họ chỉ đơn giản là tuân theo các hƣớng dẫn dạy học từng bƣớc trong giáo án của họ
 | * Nhấn mạnh vào nội dung chƣơng trình có tính phù hợp
* Xem kiến thức không đơn thuần chỉ là một sản phẩm cần phải đƣợc lĩnh hội một cách thành thạo
* Ngƣời học phải tƣơng tác với thế giới xung quanh họ và phải lý giải đƣợc nó
* Quan tâm đến mục tiêu tổng quát của giáo dục con ngƣời là gì
* Xem chƣơng trình chỉ là một hƣớng dẫn mang tính tổng quát
* Xem con ngƣời là một chủ thể quan trọng, hơn chỉ đơn thuần là một đối tƣợng
* Thay vì thành thạo kiến thức, ngƣời học phải thiết lập đƣợc nghĩa và ý nghĩa của kiến thức cho cuộc sống của họ, qua việc hiểu và lý giải đƣợc chúng
* Chƣơng trình liên quan đến những tƣơng tác giữa ngƣời học với ngƣời dạy, ngƣời học với ngƣời học, ngƣời học với nội dung chƣơng trình
* Trọng tâm của việc dạy là hình thành nghĩa và ý nghĩa của tri thức qua quá trình học, hơn là việc chuyển tải các khái niệm và kỹ năng.
* Tài liệu chƣơng trình chỉ mang tính hƣớng

dẫn. Giáo viên nên sử dụng các hiểu biết |